

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984; Số CCCD: 044184003970; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1987; Số CCCD: 045087002474; Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Văn N thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 32, đăng ký kết hôn ngày 14/11/2007 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình (cũ).*

- *Về con chung*: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Văn N có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2010. Khi ly hôn, giao cháu Đỗ Thị Kim O cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đỗ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị H và ông Đỗ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số biên lai: 0000948 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà Trần Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKS tỉnh Quảng Trị
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND, công an xã Trung Thái;
- UBND, công an xã Khe Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Huy**